

Số: **235/2022/QĐST-HNGĐ**

*Ninh Hòa, ngày 07 tháng 6 năm 2022*

**QUYẾT ĐỊNH  
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THỎA THUẬN  
CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

Căn cứ hồ sơ vụ án Hôn nhân và gia đình thụ lý số: 396/2022/TLST-HNGĐ ngày 25 tháng 5 năm 2022 giữa:

- *Nguyên đơn:* Bà Nguyễn Thị Thanh K, sinh năm: 1993

Nơi cư trú: Tổ dân phố, phường N, thị xã N, tỉnh K.

- *Bị đơn:* Ông Trương Minh V, sinh năm 1989

Nơi cư trú: Tổ dân phố, phường N, thị xã N, tỉnh K.

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ các Điều 55, 58, 81, 82, 83 và Điều 84 Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 30 tháng 5 năm 2022.

**XÉT THẤY:**

Việc thuận tình ly hôn và thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 30 tháng 5 năm 2022 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn bảy ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

**QUYẾT ĐỊNH:**

**1.** Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa nguyên đơn bà Nguyễn Thị Thanh K và bị đơn ông Trương Minh V.

**2.** Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

**2.1.** Về quan hệ hôn nhân: Bà Nguyễn Thị Thanh K và ông Trương Minh V thuận tình ly hôn.

**2.2.** Về con chung: Giao hai con chung chưa thành niên là Trương Thị Trà M, sinh ngày 14/8/2012 và Trương Duy K, sinh ngày 16/01/2013 cho bà Nguyễn Thị Thanh K trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục đến tuổi trưởng

thành. Bà K không yêu cầu ông Trương Minh V phải cấp dưỡng nuôi con chung chưa thành niên.

Ông Trương Minh V có quyền, nghĩa vụ thăm nom con chung không ai được cản trở.

Vì lợi ích của con chung khi cần thiết các đương sự có quyền xin thay đổi người trực tiếp nuôi con chung hoặc mức cấp dưỡng nuôi con chung.

**2.3 Về tài sản chung và nợ chung:** Bà Nguyễn Thị Thanh K và ông Trương Minh V đều trình bày không yêu cầu Tòa án giải quyết.

**2.4 Về án phí Hôn nhân gia đình sơ thẩm:** Bà Nguyễn Thị Thanh K và ông Trương Minh V mỗi người phải nộp 75.000đ án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm. Nhưng bà K tự nguyện nộp thay án phí hôn nhân và gia đình cho ông V. Tổng cộng, bà K phải nộp 150.000đ án phí nhưng được trừ vào 300.000đ tiền tạm ứng án phí Hôn nhân gia đình mà bà K đã nộp theo biên lai thu tiền tạm ứng án phí số AA/2021/0004872 ngày 24 tháng 5 năm 2022 của Chi cục Thi hành án dân sự thị xã Ninh Hòa. Bà K đã nộp đủ án phí. Hoàn lại cho bà K 150.000đ tiền tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai thu tiền nói trên.

**3.** Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

**4.** Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự

**Nơi nhận:**

- TAND tỉnh Khánh Hòa;
- VKSND thị xã Ninh Hòa;
- Chi cục THADS thị xã Ninh Hòa;
- Các đương sự;
- UBND phường Vĩnh Phước, Tp Nha Trang, GCNKH số: 98, ngày 19/5/2011;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**THẨM PHÁN**

**Nguyễn Viết Trung**